

Phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan: hiện trạng và một số định hướng chính sách

PHÙNG THỊ HUỆ

Mở đầu

Hơn mười năm qua, số lượng các cô gái Việt Nam (đặc biệt là 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long) sang làm dâu ở Đài Loan tăng dần qua từng năm, thậm chí trở thành “trào lưu” tại một số địa phương. Theo thống kê của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam, từ năm 1995 đến tháng 7 năm 2005, số người tham gia phỏng vấn trực tiếp, được Văn phòng xác nhận đủ tư cách kết hôn là 89.085 người. Từ năm 2000 đến năm 2005, số người tham gia phỏng vấn kết hôn tăng lên nhanh chóng, trung bình tới 12 nghìn người trong một năm¹. Tình trạng môi giới hôn nhân trái phép, những mảnh đời bất hạnh của các cô dâu Việt Nam tại Đài Loan cùng nhiều hệ lụy nảy sinh sau các cuộc hôn nhân xuyên biên giới này đã tạo thành nỗi bức xúc không chỉ riêng với Việt Nam. Mặc dù không ít vấn đề tiêu cực đã được khắc phục, nhiều giải pháp hữu hiệu đã được thực thi để cải thiện tình hình, song, trước mắt vẫn còn quá nhiều vấn đề cần xử lý. Giảm thiểu tối đa tình trạng kết hôn thiếu hiểu biết của các cô gái Việt Nam, trợ giúp các cô dâu Việt Nam nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống gia đình và xã hội Đài Loan là mục tiêu, cũng là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xã hội nói chung, hôn nhân và gia đình nói riêng.

I. Một số nhận xét về hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan

Sau quá trình điều tra, tìm hiểu và lý giải thực trạng, diễn biến của các cuộc hôn nhân Việt - Đài, chúng tôi muốn nhấn mạnh một số điều đáng chú ý như sau:

1. Phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan là một biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa

Trước thời kỳ Đổi mới, hôn nhân có yếu tố nước ngoài là hiện tượng hy hữu ở Việt Nam (xin không đề cập tới miền Nam Việt Nam trước ngày thống nhất đất nước). Từ năm 1986, với đường lối mở cửa, Việt Nam đã đón nhận ngày càng nhiều các mối giao lưu quốc tế đa phương, đa dạng. Ngay từ năm 1989, Đài Loan đã là đối tác có mặt sớm nhất trong các lĩnh vực đầu tư thương mại ở Việt Nam. Đặc biệt,

¹ Số liệu của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, ngày 3-8-2005.

trong những năm đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, hoạt động đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam càng sôi động. So với nhiều nước và khu vực khác thì đầu tư của Đài Loan phủ rộng hơn trên các lĩnh vực và các vùng kinh tế, kim ngạch đầu tư thường giữ vị trí số một hoặc số hai ở Việt Nam.

Các cuộc hôn nhân Việt - Đài đã xuất hiện và gia tăng trong bối cảnh như vậy. Một mặt, các thương nhân Đài Loan ngày càng nhận rõ ưu điểm của phụ nữ Việt Nam, muốn tìm kiếm và giới thiệu cho người thân, bạn bè các cô gái Việt Nam phù hợp với yêu cầu hôn nhân được họ quan tâm. Mặt khác, quá trình mở rộng giao lưu quốc tế đã khiến cho tư tưởng, quan niệm sống của người Việt Nam có những thay đổi nhất định. Nhiều người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ đã tiếp nhận dễ dàng hơn lối sống mới, trong đó có việc kết hôn với người nước ngoài. Thời kỳ đầu, các cuộc hôn nhân vì mục đích kinh tế của các cô gái Việt Nam bị dư luận phản đối gay gắt, thậm chí còn bị xem là vi phạm đạo đức truyền thống và nhân phẩm người phụ nữ. Nhưng sau đó, thái độ xã hội đối với vấn đề này ngày càng khoan dung, rộng mở hơn, trong đó có cả những ý kiến đồng tình, thông cảm. Nếu không sống trong bối cảnh hội nhập, người Việt Nam, nhất là các cô gái nông thôn không thể chấp nhận việc đi làm dâu nước ngoài. Hôn nhân Việt - Đài đương nhiên cũng không thể trở thành trào lưu ở một số vùng như hiện nay.

2. Phần đông cô dâu Việt Nam và chú rể Đài Loan đều đạt được mục đích riêng trong hôn nhân

Chúng tôi xin chưa đề cập đến tỷ lệ hạnh phúc hay bất hạnh trong gần 90 nghìn cuộc hôn nhân Việt - Đài, chỉ nói tới mục đích đã đạt được trong các cuộc hôn nhân này.

Đối với các cô dâu Việt Nam

Các số liệu điều tra cho thấy, đa số các cô gái Việt Nam lấy chồng Đài Loan đều xuất phát từ động cơ cải thiện cuộc sống kinh tế, trong đó có 31,1% muốn tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập; 15,6% muốn lấy chồng giàu có để giúp đỡ gia đình². Bên cạnh đó cũng có không ít cô lấy chồng Đài Loan vì muốn được ra nước ngoài, mở rộng tầm nhìn, hoặc thoát khỏi hoàn cảnh tù túng, bế tắc về tinh thần... Mặc dù đa phần các cô gái Việt Nam đều lấy chồng thuộc các vùng nông thôn Đài Loan, nhưng rất ít người cảm thấy không thỏa mãn với đời sống vật chất của nhà chồng. Vì rằng, khu vực nông thôn Đài Loan, dù kinh tế kém phát triển hơn các thành phố lớn cũng vẫn giàu có hơn so với nhiều vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long - nơi có số lượng phụ nữ làm dâu đông nhất ở Đài Loan. Vì vậy, rất nhiều cuộc điều tra, phỏng vấn tại Đài Loan đã có chung kết quả, đó là phần lớn các cô dâu Việt Nam đều cho rằng cuộc sống kinh tế ở Đài Loan đầy đủ, sung túc hơn so với khi còn sống ở Việt Nam. Ngay cả các cô gái lấy phải chồng không có nghề nghiệp ổn định, phải tự bươn chải, kiếm việc làm cũng thừa nhận thu nhập ở Đài Loan làm cho cuộc sống của họ

²Trần Thị Kim Xuyên: *Nguyên nhân phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long kết hôn với người Đài Loan*. Tạp chí Xã hội học số 1/2005. Tr. 78.

đầy đủ, dễ chịu hơn³.

Đối với các chú rể Đài Loan

Theo thống kê cả Bộ Nội chính Đài Loan, tính từ tháng 1-1987 đến tháng 10-2005, trong tổng số 72.835 cô dâu Việt Nam ở Đài Loan (số liệu thống kê không khớp với Văn phòng đại diện) chỉ có 13.538 người lấy chồng sống tại các thành phố như Đài Bắc, Cao Hùng, Đài Nam..., số còn lại (59.297 người) đều cư trú ở các vùng nông thôn, trong đó đông nhất là huyện Đài Bắc (12.000 người)⁴. Theo điều tra, đại đa số chú rể Đài Loan có thu nhập kinh tế vào loại trung bình, thậm chí nghề nghiệp không ổn định; nhìn chung, trình độ văn hóa của họ không cao; nhiều người lớn tuổi. Đây là những đối tượng rất khó có thể lấy được vợ người Đài Loan, do tiêu chí lựa chọn bạn đời của các cô gái Đài Loan ngày càng cao và rất khắt khe. (Hiện nay, hầu hết phụ nữ Đài Loan đều có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên, nhiều người có học vị cử nhân, tiến sĩ). Họ là những người có nghề nghiệp ổn định, thu nhập cao, hoàn toàn có khả năng sống độc lập. Đó là lý do quan trọng khiến những người đàn ông học vấn thấp, thu nhập không cao ở Đài Loan khó hoặc không lấy được vợ. Một số nghiên cứu của các học giả Đài Loan đã nêu tình trạng tìm kiếm vợ của đàn ông Đài Loan như sau: “Trước đây, tôi cũng có ý định lấy một cô gái ở Đài Loan, nhưng phía nhà gái đòi hỏi tôi vừa phải có tài, vừa phải có tiền. Một người chất phác như tôi, lại ăn nói kém cỏi, gia đình không có nhiều tiền, vì thế tôi rất khó lấy được vợ ở Đài Loan...”. Hay: “Tôi làm nghề nông, thu nhập 25.000 NT/tháng. Nếu tôi lấy một cô gái Đài Loan làm vợ, tôi cần có thu nhập gấp đôi, khoảng 50.000 NT/tháng. Đó là việc làm khó với tôi”⁵. Như vậy, lấy vợ phù hợp với khả năng kinh tế của mình là mục đích khá quan trọng của nhiều đàn ông Đài Loan sang Việt Nam tìm kiếm hôn nhân. Bên cạnh đó, theo đánh giá của các chú rể và gia đình các chú rể Đài Loan thì đa phần các cô gái làm dâu ở Đài Loan đều có phẩm chất được người Đài Loan truyền thống ưa chuộng. Đó là đức tính cần cù, dịu dàng, hiếu thuận, nhẫn nại (tới mức nhẫn nhục), thích sinh nở và hết lòng chăm sóc gia đình, con cái. Đa phần các chú rể Đài Loan được phỏng vấn đều thỏa mãn với các tiêu chí lựa chọn phụ nữ Việt Nam làm vợ.

3. Một số nguyên nhân dẫn tới trào lưu lấy chồng Đài Loan của phụ nữ Việt Nam

Nhiều năm nay, hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan đã trở thành trào lưu phổ biến ở một số địa phương, đặc biệt là 6 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Xin nêu một số nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng nói trên:

Thứ nhất, như đã trình bày, đa phần các cô gái Việt Nam lấy chồng Đài Loan

³ Nội dung phỏng vấn của tác giả tại “Trung tâm phục vụ gia đình có yếu tố hôn nhân người nước ngoài”, ngày 2-10-2005.

⁴ Số liệu thống kê của Bộ Nội chính (Đài Loan), ngày 14-11-2005.

⁵ Phan An, Phan Quang Thịnh, Nguyễn Quới: *Hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan*. Nxb Trẻ - 2005. Tr.55. Dẫn theo: Wen Hui Annatang và Soong Jean Jaw: *Bước đầu tìm hiểu hiện tượng cô dâu Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Hoạt động kinh tế - văn hóa Việt Nam - Đài Loan”. Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12-2002.

vì mục đích cải thiện cuộc sống bản thân hoặc gia đình. Nhiều cô đến Đài Loan đã tìm được thu nhập cao hơn, trong đó có cô gửi tiền về giúp bố mẹ xây nhà. Thực tế các gia đình có con gái lấy chồng Đài Loan và thông tin của các cô dâu ở Đài Loan truyền về trong nước, kể cả thông tin được tô hồng, phóng đại đã tạo thành sức hút và nổi ao ước của nhiều cô gái thôn quê nghèo, kém hiểu biết. Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến những cuốn album ảnh cưới lộng lẫy, hào nhoáng của các cô dâu Việt Nam ở Đài Loan. Hình ảnh đó được các cô gửi về gia đình, như một minh chứng khẳng định cuộc sống giàu sang, phú quý (mặc dù cuộc sống thực tế không hẳn đã như vậy), như một sức mạnh cảm dỗ, mời chào, khiến các cô gái quê choáng ngợp, ước ao, tới mức chấp nhận các cuộc hôn nhân không tình yêu, thậm chí không hình dung nổi con thuyền của mình sẽ neo đậu bến nào!

Thứ hai, mặc dù tại Nghị định 68/2002/NĐ-CP, ngày 10-7-2002 và nhiều văn bản pháp lý khác, Chính phủ Việt Nam đã nghiêm cấm các hoạt động môi giới hôn nhân trái phép. Công tác quản lý hoạt động môi giới hôn nhân cũng được tiến hành nghiêm ngặt, chặt chẽ, song nhiều tổ chức môi giới vẫn ngấm ngầm hoạt động dưới nhiều hình thức, nhiều thủ đoạn tinh vi, trái pháp luật. Đó là một kênh quan trọng làm gia tăng nhanh chóng số lượng phụ nữ Việt Nam muốn tìm cách kết hôn với người Đài Loan.

Thứ ba, đa phần các cô gái Việt Nam lấy chồng Đài Loan đều có trình độ học vấn thấp và rất thấp, không có điều kiện và khả năng tiếp nhận, chắt lọc thông tin, nhất là thông tin về con người, cuộc sống và xã hội Đài Loan. Vì thế, họ quyết định thác gửi số phận tại miền đất xa lạ đó bằng sự hoang tưởng, cảm nhận mơ hồ, thông qua môi giới hoặc những miêu tả phiến diện của một số người bà con đang làm dâu ở Đài Loan.

Thứ tư, theo quy định của Đài Loan, các tổ chức, cá nhân có quyền đăng ký thành lập công ty và tiến hành công khai các hoạt động môi giới kết hôn. Nhiều công ty môi giới Đài Loan đã ngấm câu kết với các tổ chức môi giới trái phép tại Việt Nam, tiến hành suôn sẻ nhiều cuộc hôn nhân Việt - Đài, khiến số lượng cô dâu Việt Nam ngày càng gia tăng đáng kể.

Thứ năm, tiêu chuẩn chấp nhận hôn nhân có yếu tố nước ngoài của Đài Loan dễ dàng, rộng mở hơn nhiều nước khác trên thế giới. Cụ thể là, các cơ quan giải quyết thủ tục kết hôn của Đài Loan không đòi hỏi phụ nữ Việt Nam phải đạt tới trình độ và hiểu biết nhất định nào đó về ngôn ngữ, văn hóa bản địa (thậm chí có thể trả lời phỏng vấn thông qua phiên dịch); thời gian tiến hành các thủ tục kết hôn cũng chóng vánh, tương đối đơn giản. Đó là một nguyên nhân rất đáng lưu ý khi giải thích tại sao trung bình hàng năm có tới 12 nghìn cô dâu Việt Nam được cấp visa vào Đài Loan. Đương nhiên, cũng cần mở ngoặc nói rằng, các yêu cầu về thủ tục cho phép phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Đài Loan do phía Việt Nam quy định cũng khá đơn giản, thông thoáng.

4. Những hệ quả xã hội tiêu cực từ các cuộc hôn nhân Việt - Đài

Hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan xuất hiện từ hơn mười năm trước và diễn biến ngày càng phức tạp. Bên cạnh các yếu tố tích cực, xã hội Việt Nam và Đài Loan hiện đang phải đối mặt với không ít vấn đề nan giải từ các cuộc hôn nhân xuyên biên giới này.

Đối với Đài Loan

Thứ nhất, phần đông phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan đều có nguyện vọng sinh con, thậm chí nhiều con, phù hợp với nhu cầu của các chú rể Đài Loan. Bởi thế, sau hơn 10 năm, số lượng trẻ mang dòng máu Việt Nam ở Đài Loan (xin tạm dùng khái niệm “con lai”) là rất lớn - trên 100 nghìn trẻ. Đương nhiên, cùng với trẻ em Đài Loan, đây là lớp người đóng vai trò chủ chốt trong nền kinh tế - xã hội Đài Loan sau này. Hiện có nhiều trẻ con lai đã đến tuổi đi học, cần sự trợ giúp, giáo dục của nhà trường và cha mẹ. Chức năng chính của đại đa số cô dâu Việt Nam ở Đài Loan là làm công việc nội trợ, nuôi dạy con cái và chăm sóc bố mẹ chồng. Nhưng, một vấn đề hết sức nan giải đang đặt ra trước xã hội Đài Loan, đó là hầu hết các bà mẹ Việt Nam đều không biết chữ Hán. Hơn nữa, trình độ văn hóa của họ lại rất thấp - đa phần chỉ học hết phổ thông cơ sở. Vì thế, các bà mẹ Việt Nam không biết cách hướng dẫn con mình đọc sách, làm toán, thậm chí không có khả năng trao đổi, phối hợp với nhà trường trong việc dạy dỗ con cái. Đây là lý do chính khiến trẻ con lai Việt Nam thua kém rất nhiều so với trẻ con Đài Loan khi học ở trường. Đó là chưa kể tới những trường hợp trẻ con lai được đưa về Việt Nam sinh sống từ nhỏ, đến tuổi đi học mới được đón sang Đài Loan nên trình độ tiếng Hán kém hơn nhiều so với trẻ em bản địa. Vì thế khi đến trường, các em gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp và khả năng tiếp thu bài giảng. Điều này không chỉ gây thiệt thòi cho chính bản thân trẻ em có mẹ là người Việt Nam, mà còn ảnh hưởng tới vai trò của các em đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Đài Loan trong tương lai.

Thứ hai, bên cạnh các cô dâu Việt Nam may mắn tìm được cuộc sống hạnh phúc ở Đài Loan, còn không ít cô phải chịu những nỗi bất hạnh khó vượt qua, cho dù các cô gái Việt Nam vẫn được người Đài Loan đánh giá là “cam chịu”. Theo nghiên cứu của nhóm học giả cuốn sách “Hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan thì có “khoảng 15% gặp những khó khăn nhất định, và từ 8-10% rơi vào tình trạng đổ vỡ”⁶. Chúng tôi xin chưa bàn tới con số chính xác của các cặp hôn nhân không theo ý muốn, chỉ muốn bàn tới hệ quả phía sau của các cuộc hôn nhân như vậy. Theo điều tra của chúng tôi, nhiều cô dâu Việt Nam đã bị chồng hoặc gia đình chồng ngược đãi; bị chồng phụ tình hoặc gặp cảnh éo le, trắc trở. Trong hoàn cảnh như vậy, nhiều cô buộc phải rời khỏi gia đình chồng với hai bàn tay trắng (vì đa phần các cô không có thân phận hợp pháp trong việc phân chia tài sản khi ly hôn hoặc không đủ khả năng

⁶ Phan An, Phan Quang Thịnh, Nguyễn Quới: *Hiện tượng phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan*. Nxb Trẻ - 2005. Tr. 100.

theo kiện sau ly hôn). Trong số những cô gái rời khỏi nhà chồng, có cô tìm kiếm được việc làm nuôi sống bản thân, song nhiều cô lâm vào cảnh bơ vơ, cùng quẫn. Đó là lý do dẫn các cô gái có hoàn cảnh như vậy đến tình trạng sa ngã, thậm chí lao vào cờ bạc, buôn lậu hoặc những hoạt động tệ nạn xã hội khác.

Đối với Việt Nam

Thứ nhất, do nhu cầu lấy chồng Đài Loan trong những năm qua ngày một lớn, nên các hoạt động môi giới hôn nhân trái phép đã tăng tới mức khó kiểm soát. Tình trạng đó vừa gây khó khăn cho các ban ngành hữu quan, vừa tạo nên những bức xúc, căng thẳng trong dư luận xã hội. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã ra nhiều quy định nghiêm cấm các hoạt động môi giới hôn nhân, song vấn đề này hiện vẫn là điều nhức nhối trong xã hội.

Thứ hai, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng nhiều cô dâu bất hạnh từ Đài Loan quay trở về, trong hoàn cảnh không quốc tịch, không nghề nghiệp, không tiền bạc, sức khỏe suy yếu, tinh thần bạc nhược. Mặc dù chính quyền địa phương và gia đình đã tìm cách chăm sóc, trợ giúp, nhưng đa phần các cô đều thiếu tự tin và gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Thậm chí đã có những trường hợp không đủ can đảm ở lại gia đình, phải bỏ đi kiếm sống ở nơi khác.

Thứ ba, nhiều cô gái Việt Nam khi sang đến Đài Loan mới biết mình lấy phải người chồng không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn hoặc chây lười, cờ bạc. Các cô không những không được sống đầy đủ như mong tưởng, mà còn phải tìm kiếm việc làm nuôi chồng con. Trong hoàn cảnh như vậy, vì không đủ tiền thuê người trông nom con cái hoặc gửi con đến nhà trẻ, các cô buộc lòng phải đưa con về Việt Nam nhờ bố mẹ đẻ chăm nuôi. Cũng có trường hợp sau khi ly hôn, nhiều cô ở lại Đài Loan kiếm tiền nên đã gửi con về Việt Nam cho bố mẹ. Những đứa trẻ như vậy thường không có giấy khai sinh, không có hộ khẩu, không quốc tịch Việt Nam. Điều đó gây rất nhiều khó khăn, rắc rối cho phía Việt Nam khi những đứa trẻ này đến tuổi đi học, bởi chúng không đủ giấy tờ đăng ký nhập học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục Việt Nam (đối với trẻ em Việt Nam, muốn nhập học cũng phải trình đầy đủ các thủ tục cần thiết). Nhưng, nếu chính quyền và nhà trường không giải quyết nhập học cho những trẻ em này, thì không chỉ thiệt thòi cho bản thân chúng, mà phía Việt Nam còn bị Đài Loan hiểu lầm là phân biệt đối xử với trẻ con lai.

Có thể khẳng định, trong số gần 90 nghìn cô dâu Việt Nam đang sống ở Đài Loan, nhiều cô đã may mắn được hưởng hạn phúc "trời cho", song cũng không ít các cô phải cam chịu cuộc đời bất hạnh. Tình hình đó không chỉ liên quan trực tiếp đến thân phận của các cô dâu Việt Nam, mà còn tạo nên nhiều vấn đề bức xúc, nan giải trong xã hội.

II. Một số kiến nghị về vấn đề phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan

Với chủ trương tôn trọng quyền tự do hôn nhân, Chính phủ Việt Nam không can thiệp vào nguyện vọng kết hôn với người nước ngoài của công dân Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế về nhiều mảnh đời bất hạnh, nhiều thân phận éo le của các cô gái mới

bước vào đời, trình độ văn hóa thấp, non nớt trong kinh nghiệm sống và ngộ nhận về vùng đất lạ đã khiến những người có lương tri và trách nhiệm với cộng đồng phải trần trối, với hy vọng cải thiện được tình hình.

Dù biết rằng kết hôn với người nước ngoài là một biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa, song rất cần thiết phải có sự hướng dẫn, trợ giúp đặc lực của các tổ chức xã hội, các cơ quan chức năng, để các cuộc hôn nhân đạt tới hạnh phúc đích thực. Từ mong muốn như vậy, chúng tôi muốn nêu một số kiến nghị như sau:

1. Về phía Việt Nam

Thứ nhất, cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, quản lý hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Các cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương cần thực hiện sát sao hơn các điều khoản trong Nghị định 68 - CP của Chính phủ, giải quyết đúng các quy định về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố người nước ngoài. Đây cũng là biện pháp phòng ngừa hiện tượng tiêu cực trong hoạt động môi giới hôn nhân.

Thứ hai, đồng thời với chủ trương “không hạn chế”, Việt Nam cũng nên bổ sung thêm một số điều kiện cho phép công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài. Về việc kết hôn với người Đài Loan, nên chăng cần có một số quy định như sau:

+ Phụ nữ có nhu cầu lấy chồng Đài Loan phải qua kỳ sát hạch nghiêm túc, xác nhận đủ trình độ tiếng Trung Quốc cơ bản, có thể giao tiếp với người Đài Loan, biết đọc và viết chữ Hán. Đây là yếu tố hết sức quan trọng để các cô gái Việt Nam nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống gia đình và xã hội Đài Loan. Bởi thực tế cho thấy, khi không nói được tiếng bản địa, các cô gái Việt Nam rất bị động và thiếu tự tin khi tiếp xúc với các thành viên trong cộng đồng Đài Loan. Điều quan trọng hơn như trên đã trình bày, các cô không đủ trình độ giáo dục con cái, nhất là khi chúng đến tuổi đi học.

+ Yêu cầu các cô gái sắp làm dâu ở Đài Loan phải có những hiểu biết nhất định về xã hội, phong tục tập quán, đặc điểm văn hóa... của Đài Loan. Vì rằng, rất nhiều cô dâu do không hiểu phong tục, thậm chí phong tục tối thiểu nhất của người Đài Loan, nên đã mắc sai lầm nghiêm trọng trong ứng xử, dẫn đến mâu thuẫn nặng nề, lâu dần không thể điều hòa. Đôi khi, đó là khởi nguồn của một thân phận bất hạnh.

+ Lựa chọn các chính sách và biện pháp (kể cả biện pháp tình huống) để giải quyết tốt vấn đề trẻ con lai được đưa về sinh sống và có nhu cầu học tập ở Việt Nam.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục và trang bị tri thức toàn diện hơn cho thanh niên nông thôn, chuẩn bị sẵn tâm thế và kinh nghiệm ứng xử trước khi đi đến hôn nhân. Cũng cần tăng cường hiểu biết cho thanh niên về đặc điểm văn hóa, đời sống kinh tế - xã hội của các nước và khu vực trên thế giới, nhất là các nước và lãnh thổ có khả năng thu hút các cô dâu Việt Nam. Nhờ đó, các cô gái trẻ Việt Nam sẽ có đủ thông tin, căn cứ để lựa chọn và quyết định hạnh phúc của mình. Cũng nhờ đó, khi sang làm dâu ở Đài Loan hay các quốc gia khác, họ sẽ tự tin, vững vàng hơn trong cách ứng xử, hạn chế phần nào những rủi ro không đáng có.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra, nghiên cứu về vấn đề hôn nhân có yếu tố nước ngoài nói chung, Đài Loan nói riêng (hiện nay, số phụ nữ lấy chồng người Hàn Quốc đang có chiều hướng gia tăng). Trong điều kiện cho phép, cần nắm bắt đầy đủ hơn nữa cuộc sống thực của các cô dâu Việt Nam ở Đài Loan, từ đó phối hợp hiệu quả với các cơ quan hữu trách của Đài Loan trong công tác trợ giúp các cô dâu.

Thứ ba, phát huy triệt để và hiệu quả vai trò trợ giúp cô dâu của Văn phòng đại diện kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Nên chăng, Văn phòng cần thiết lập hệ thống chân rết tới các thành phố, huyện thị của Đài Loan, bằng việc thành lập các tổ chức hội đồng hương Việt Nam, hoặc thông qua mạng lưới cán bộ, học sinh Việt Nam đang công tác, học tập ở Đài Loan. Theo thông tin của chúng tôi, khi tiếp xúc với những cảnh ngộ éo le, bất hạnh của cô dâu Việt Nam, nhiều cán bộ và lưu học sinh sẵn sàng tham gia các hoạt động trợ giúp cộng đồng. Đó là một yếu tố thuận lợi cho mục tiêu cải thiện cuộc sống các cô dâu Việt Nam ở Đài Loan.

2. Đối với Đài Loan

Thứ nhất, nhiều năm nay, Đài Loan đã đầu tư kinh phí khá lớn để thành lập và vận hành các "Trung tâm phục vụ gia đình có yếu tố người nước ngoài". Các trung tâm này đã thu hút được sự quan tâm của nhiều cô dâu Việt Nam và giúp ích khá thiết thực cho các cô dâu gặp hoàn cảnh khó khăn. Song, từ thực tế khảo sát và tham gia trực tiếp hoạt động tại các trung tâm này, chúng tôi muốn kiến nghị một số biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm đó như sau:

+ Đa phần các cô dâu ngoại quốc đến Đài Loan đều có trình độ văn hóa thấp, trong đó có những cô gái rất ngại học tập. Vì thế, cần lựa chọn giáo trình và nội dung giảng dạy phù hợp hơn với trình độ, nhu cầu và hứng thú của các cô dâu nước ngoài, từ đó nâng cao dần trình độ giáo dục cho họ. Dạy chữ là nội dung cấp thiết, song phải thông qua những phương thức sinh động, dễ hiểu.

+ Đồng thời với việc học chữ, cần tăng cường các giờ giảng về văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm ứng xử và cách nuôi dạy con cái của người Đài Loan. Cần có thêm các hoạt động ngoại khóa như nấu các món ăn truyền thống Đài Loan, tìm hiểu những vấn đề liên quan đến xã hội Đài Loan... Những kiến thức đó sẽ giúp ích một cách thiết thực cho các cô dâu trong đời sống thường nhật, gắn kết các cô với gia đình chồng cũng như với xã hội Đài Loan.

+ Khuyến khích gia đình các cô dâu tạo điều kiện cho họ tham gia chương trình học tập tại các "trung tâm". Theo điều tra của chúng tôi, nhiều cô dâu không được theo học là do gia đình ngăn cấm, với các lý do khác nhau.

Thứ hai, các cơ quan chức năng của Đài Loan cần tăng cường hơn nữa hoạt động của mạng lưới bảo vệ và hỗ trợ cô dâu nước ngoài, trong đó có cô dâu Việt Nam. Bất kể lý do gì thì gần 90 nghìn cô dâu Việt Nam đã trở thành thành viên không thể chối bỏ của xã hội Đài Loan. Hơn thế, từ các vùng đất xa xôi đến Đài Loan sinh sống, họ chỉ có những người thân gần bó, gần gũi nhất là gia đình và bè bạn Đài Loan. Vì thế, Đài Loan cần có các chính sách ưu ái, chăm sóc nhiều hơn đối với họ, cũng chính

là tình cảm nhân đạo đối với cộng đồng. Gần mười năm nay, Đài Loan đã thiết lập hệ thống đường dây nóng để bảo vệ các cô dâu Việt Nam trong những trường hợp bị ngược đãi hoặc quá khó khăn. Cụ thể là, trong trường hợp khẩn cấp, các cô có thể bấm số điện thoại 113 hay 110, hoặc có thể gọi số 0800-088-885, trong đó có hướng dẫn bằng các ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Campuchia, tiếng Việt, tiếng Thái Lan và tiếng In-dô-nê-xia⁷. Điều đó không chỉ có lợi cho cô dâu, mà còn tạo cảm giác an toàn cho gia đình các cô ở Việt Nam. Tuy nhiên, đại đa số các cô dâu bị ngược đãi lại chịu sự kiểm soát và ngăn cấm chặt chẽ của gia đình chồng, không thể liên lạc với đường dây nóng. Do vậy, hy vọng Đài Loan tiến tới thành lập các tổ chức trợ giúp cô dâu nước ngoài, hoặc thành lập tổ chức hội đồng hương Việt Nam ngay tại các khu dân cư. Như vậy mới có thể thường xuyên và kịp thời trợ giúp các cô dâu gặp khó khăn, nhất là trong những tình huống khẩn cấp.

Thứ ba, song song với việc hỗ trợ kiến thức văn hóa Đài Loan cho cô dâu Việt Nam, Đài Loan cũng nên tuyên truyền, giảng dạy những tri thức cơ bản về Việt Nam cho người Đài Loan. Muốn gắn kết cô dâu Việt Nam với xã hội bản địa, không chỉ đòi hỏi một chiều, rằng các cô dâu Việt Nam phải tìm hiểu Đài Loan. Ngược lại, các ông chồng, các thành viên trong gia đình, họ hàng người Đài Loan, thậm chí người dân Đài Loan cũng cần hiểu văn hóa, phong tục tập quán, tâm lý, thói quen... của người Việt Nam. Như vậy sẽ dễ dàng có sự cảm thông, chia sẻ và tin cậy lẫn nhau hơn. Đồng thời với điều đó, các bà mẹ Việt Nam ở Đài Loan cũng nên tích cực dạy tiếng Việt cho con cái, để chúng nhớ về quê mẹ. Điều đó rất quan trọng và có tác dụng tích cực với cô dâu Việt Nam khi sống xa quê hương đất nước. Chắc chắn các cô sẽ có cảm giác ấm lòng, hạnh phúc khi nghe thấy một đôi tiếng mẹ đẻ trong gia đình chồng.

Thứ tư, Đài Loan nên quản lý tốt hơn các tổ chức môi giới kết hôn, giảm thiểu tối đa các hoạt động phi pháp, lợi dụng hôn nhân để xâm phạm tình dục hoặc ngược đãi, bóc lột sức lao động phụ nữ. Mặc dù hoạt động môi giới và quảng cáo hôn nhân được phép thực hiện công khai ở Đài Loan, song cũng cần hạn chế những loại quảng cáo không phù hợp với tâm lý và quan niệm nhân văn của người Việt Nam. Chúng tôi không bàn tới tính hợp pháp hay không hợp pháp của các hoạt động quảng cáo ở Đài Loan, song hình thức công khai rao giá cô dâu Việt Nam trên nhiều trang quảng cáo dán nhan nhản khắp đường phố, đã khiến người Việt Nam có cảm giác bị xúc phạm, bị khinh rẻ. Điều đó, đương nhiên làm vấn đề phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan càng trở nên bức xúc, gai góc.

Cuối cùng, với mục tiêu cải thiện cuộc sống và hạnh phúc của các cặp hôn nhân Việt Nam - Đài Loan, Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cần phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan hữu trách của Việt Nam, nhằm lựa chọn các cuộc hôn nhân đúng mục đích, đúng đối tượng, có lợi cho cuộc sống của mỗi gia đình và xã hội hai bên. Được biết, từ đầu năm 2005, Văn phòng đại diện đã cải tiến phương thức phỏng vấn trực tiếp từng cặp hôn nhân,

⁷ Bộ Nội chính (Đài Loan): *Sổ tay thông tin về cuộc sống của các cặp hôn nhân có yếu tố nước ngoài*. Nxb Bộ Nội chính - 2004. Tr. 23,24,25.

thay vì phương thức phỏng vấn tập thể trước đây. Điều đó có tác dụng xác định chuẩn xác hơn điều kiện cho phép người Đài Loan kết hôn với phụ nữ Việt Nam, góp phần giảm thiểu số lượng cô dâu Việt Nam nhập cảnh Đài Loan trong một năm. Nên chăng, Văn phòng đại diện cũng cần đưa ra tiêu chí nhất định về việc sử dụng tiếng Trung Quốc của các cô gái sắp sang làm dâu Đài Loan, từng bước bỏ dần yếu tố phiên dịch trong phỏng vấn. Như vậy, các cô dâu sẽ nhanh chóng hiểu biết và hòa nhập với xã hội Đài Loan hơn.

Kết luận

Hiện tượng lấy chồng nước ngoài của phụ nữ Việt Nam là một biểu hiện đa nguyên văn hóa, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, cũng là xu hướng tất yếu, không ngăn cản được trong quá trình hợp tác kinh tế, văn hóa Việt Nam - Đài Loan. Số lượng cô dâu Việt Nam trong tổng số cô dâu có quốc tịch nước ngoài (không tính cô dâu Đại lục) ở Đài Loan hiện nay chiếm tỷ lệ cao nhất (64,87%), bỏ xa tỷ lệ các cô dâu In-đô-nê-xia xếp sau đó (10,96%)⁸. Vấn đề phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan không chỉ liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mỗi gia đình, mà còn liên quan đến rất nhiều yếu tố kinh tế - xã hội khác của cả hai bên. Diễn biến và những hệ lụy của hiện tượng cô dâu Việt Nam ở Đài Loan đang thu hút sự quan tâm của nhiều giới chức - từ các nhà làm chính sách, thực thi chính sách đến các học giả, giới báo chí và dư luận xã hội. Mỗi người Việt Nam, khi tìm hiểu về thực trạng cô dâu Việt Nam - dù hạnh phúc, mãn nguyện hay bất hạnh, éo le - đều mong muốn các cô sẽ có cuộc sống bình ổn, may mắn hơn. Hy vọng, cả Việt Nam và Đài Loan sẽ tìm được biện pháp hữu hiệu nhất để trợ giúp các cô dâu Việt Nam nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống gia đình và xã hội Đài Loan. Hơn thế, cũng cần thông qua nhiều biện pháp, giúp các cô gái Việt Nam định hướng và chọn lựa chính xác hạnh phúc của mình khi quyết định làm dâu vùng đất lạ.

⁸ <http://www.moi.gov.tw>: Thống kê số người nước ngoài tính đến tháng 6/2005.